

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 02 - 3 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Xuân, ông Nguyễn Văn Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử trực tuyến công khai tại 02 điểm cầu: Điểm cầu thứ nhất: Tòa án nhân dân huyện Ng và điểm cầu thứ hai: Nhà tạm giữ Công an huyện Ng, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST – HS ngày 13-01-2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 16- 02-2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1999 tại tỉnh Gi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K; Nơi ở: Tổ dân phố 5 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành Ph và bà Trần Thị Ch; Bị cáo chưa có vợ con; Anh chị em ruột có bốn người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: 01tiền án: Ngày 13/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ng xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/10/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Ch; Bà Huỳnh Thị C; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 5 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K (cùng có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Tổ dân phố 5 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1971, trú tại: khối 3, phường B, thành phố V, Ngh (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ L; sinh năm: 2001; trú tại: thôn 3, xã D, huyện Đ, K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T khai nhận bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy (*loại methamphetamine*) từ năm 2019. Khoảng 18 giờ 00 ngày 19/10/2022, T đi bộ từ phòng trọ số 4 dãy trọ số 166 đường Nguyễn Sinh Sắc thuộc tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện Ng đến quán nước ở gần phòng trọ uống cà phê thì gặp lại T (*không rõ nhân thân lai lịch*). Trong lúc ngồi chơi nói chuyện, vì có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên T hỏi T: “*anh có đồ (ma túy) không để cho em một ít*” thì Toàn đáp: “*có, lấy bao nhiêu*”, bị cáo nói: “*để cho em bảy trăm*” thì Toàn đồng ý và nói: “*chờ tý anh mang xuống cho*”. Sau đó, bị cáo đi về phòng trọ đợi thì thấy Nguyễn Thị T là người quen của bị cáo đến chơi và Nguyễn Thị Mỹ L là bạn gái ở cùng phòng với bị cáo. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Toàn điều khiển xe mô tô đến phía trước dãy trọ rồi đưa cho T 01 gói ni lông trong suốt được hàn kín các mép hở được quấn băng keo màu đen bên trong chứa ma túy, T đưa cho Toàn số tiền 700.000đ (*bảy trăm ngàn đồng*) rồi cất gói ma túy vào túi quần bên trái và đi về lại phòng trọ ngồi chơi cùng T và L. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T lấy gói ma túy ra cầm trong lòng bàn tay trái để chuẩn bị tìm chỗ cất giấu thì bị tổ công tác Công an huyện Ng kiểm tra phòng trọ số 4 của dãy trọ số 166 đường Nguyễn Sinh Sắc thuộc tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện Ng (*nơi bị cáo thuê phòng*). Thấy tổ công tác, bị cáo liền chạy vào nhà vệ sinh thì bị khống chế, bắt giữ và phát hiện gói ni lông nhỏ trong suốt được hàn kín các mép hở, bên ngoài được quấn băng keo màu đen bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bị cáo khai nhận gói trên tay là ma túy đã bị cáo mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành đưa đối tượng Nguyễn Thành T cùng tang vật về trụ sở Công an thị trấn P, huyện Ng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng được niêm

phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,392 gam (Không thấy ba trăm chín hai gam).

Tại bản cáo trạng số: 02/CT - VKS - NH ngày 13 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố Nguyễn Thành T về tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 BLHS đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 và đề nghị áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo tù 16 tháng tù đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/10/2022. Buộc bị cáo phải nộp án phí; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với bản kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ch trình bày tại hồ sơ vụ án: Tôi là người cho thuê nhà trọ, nhưng tôi không biết gì về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành T, tôi không yêu cầu bồi thường gì, tôi không có ý kiến gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị C trình bày tại hồ sơ vụ án: Tôi bán quán nước, tôi chỉ biết Tài ở trong dãy nhà trọ thường ra uống nước, ngày 19/10/2022 tôi cũng thấy T ngồi cùng một người đàn ông tôi không rõ nhân thân địa chỉ, cũng không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này và cũng không để ý T và người đàn ông đó nói gì.

- Người chứng kiến ông Nguyễn Văn T trình bày tại hồ sơ vụ án: Hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng đã miêu tả.

- Những người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày tại hồ sơ vụ án: Hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng đã miêu tả.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cho thấy Nguyễn Thành T sử dụng ma túy từ khoảng năm 2019. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/10/2022, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên T đã mua của một người tên Toàn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) một gói ma túy với số tiền 700.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi mang gói ma túy ra cầm trong lòng bàn tay trái để chuẩn bị tìm chỗ cất giấu trong phòng trọ, thì bị tổ công tác Công an huyện Ng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Ma túy có khối lượng: 0,392 gam (*không phải, ba trăm chín hai gam*), là loại Methamphetamine.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 BLHS do bị cáo có một tiền án: Ngày 13/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ng xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích). Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo; ăn năn hối*

cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào động cơ, mục đích, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, mức độ phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội nghiêm trọng, tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng: 0,392 gam Methamphetamine để sử dụng, xét thấy rằng bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng: 01(một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 196/KL-KTHS”, tại các mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH K” và các chữ ký của những người tham gia niêm phong tại mép dán: Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Quốc Huy. Bên trong còn lại 0.380gam Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thành T hiện nay không có công việc ổn định, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác: Ngoài ra, trong vụ án này còn có đối tượng tên “Toản” đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thành T, bị cáo T khai chỉ biết người này có tên thường gọi là “Toản” còn nhân thân, lai lịch cụ thể của người này thì T không biết. Dựa trên lời khai về đặc điểm nhận dạng của đối tượng, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm để làm rõ nhân thân, lai lịch cũng như hành vi phạm tội của đối tượng nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với bà Huỳnh Thị C, khi bị cáo và Toản giao dịch mua ma túy tại quán nước của bà, nhưng bà C không để ý đến việc giao dịch này nên bà C không phải là đồng phạm.

Đối với bà Nguyễn Thị Ch là chủ sở hữu hợp pháp của phòng trọ nơi Nguyễn Thành T thuê tại phòng số 4, số 166 đường Nguyễn Sinh Sắc, tổ dân phố 5, thị trấn

P, huyện Ng, tỉnh K: Quá trình điều tra xác định bà Ch không biết T sử dụng phòng trọ để tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, bà Ch không đồng phạm.

Đối với Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Mỹ L là người có mặt trong phòng trọ tại thời điểm bắt quả tang đối với Nguyễn Thành T. Quá trình điều tra xét thấy, L là bạn gái ở cùng phòng trọ với bị cáo , còn T đến phòng trọ của bị cáo T là để chơi, nói chuyện với L. Việc bị cáo T giao dịch, mua bán ma túy và cất giấu ma túy trong người thì T, L hoàn toàn không biết. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Mỹ L trong vụ án trên là đúng quy định của pháp luật.

[8]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”;

Xử phạt Nguyễn Thành T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/10/2022.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng: 01(một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung”CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 196/KL-KTHS”, tại các mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH K” và các chữ ký của những người tham gia niêm phong tại mép dán: Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Quốc Huy. Bên trong còn lại 0.380gam Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám

định). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2023 giữa Công an huyện Ng và chi cục thi hành án dân sự huyện Ng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02- 3- 2023), bà Nguyễn Thị Ch và bà Huỳnh Thị C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL và NVLQ;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND cấp cao ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh